

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÙNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 05 - 03 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bé Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phương Ngọc Báu và Ông Nguyễn Văn Khoa.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh - tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Tịch - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 03 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 07/2024/TLST - HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST - HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Triệu Phúc H; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07/02/1990, tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú và chỗ ở: xóm Ph, xã Ph, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Triệu Văn Th (sinh năm 1957); con bà Dương Thị M (sinh năm 1960); Vợ: Triệu Quỳnh H (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/7/2023 đến ngày 14/12/2023 tại Trại giam Thanh Lâm, tạm giam từ ngày 14/12/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

2. Quách Công Th; Giới tính: Nam; Sinh ngày 06/10/1991, tại huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi thường trú và chỗ ở: xóm L, xã Ph, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; Dân tộc: Mường; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Quách Công T (đã chết); Con bà Tô Thị K (sinh năm 1956); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/4/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/8/2013 đã chấp hành xong án phạt tù; ngày 28/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02/7/2023 đến ngày 14/12/2023 tại Trại giam Quyết Tiến, tạm giam từ ngày 14/12/2023 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt).

- Bị hại:

+ Hoàng Văn C, sinh năm: 1990;

Trú tại: xóm B, xã A, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Văn Tr; sinh năm: 1993 (Vắng mặt có lý do)

+ Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1998 (Vắng mặt có lý do)

Cùng trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/6/2023, Công an huyện Trùng Khánh tiếp nhận tin báo của Công an thị trấn Trà Lĩnh về việc anh Hoàng Văn C, sinh năm 1990, trú tại xóm B, xã A, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng bị mất 01 (một) chiếc mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh, biển kiểm soát 11B1- 502.xx dựng ở vỉa hè gần nhà Nông Văn Q ở xóm B, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh. Anh C để xe mô tô để trên vỉa hè.

Quá trình điều tra xác định được: Chiều ngày 10/6/2023, Triệu Phúc H, sinh năm 1990, trú tại xóm Ph, xã Ph, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên cùng Quách Công Th, sinh năm 1991, trú tại xóm L, xã Ph, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đi xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 621.xx từ huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến Cửa khẩu Trà Lĩnh để bốc vác thuê. Khoảng 22 giờ cùng ngày, cả hai đến Cửa khẩu Trà Lĩnh. Đến khoảng 02 giờ sáng ngày 11/6/2023, Th và H đi tìm chỗ thuê trọ thì nhìn thấy gần rạp đám ma có 01 (một) chiếc xe mô tô Exciter màu xanh để trên vỉa hè không có người trông coi. H dừng xe của mình cách vị trí xe Exciter 8,6m. Th đi vào gần kiểm tra xe có khóa cổ không. H đứng gần đó cảnh giới. Th kiểm tra xe không khóa cổ thì quay lại báo cho H biết. Cả hai quan sát không thấy có người đi lại. H bước đến chỗ chiếc xe và dắt lùi lại về phía xe của H. H dắt xe về hướng thị trấn Trà Lĩnh được khoảng 200 mét thì vào rẽ đi bãi rác để giấu xe. Sau đó, H và Th lấy tua vít, ổ lục giác có sẵn trong cốp xe của H để tháo phần nhựa trước xe, phần yếm bên phải để đầu nối nổ xe nhưng do khóa điện tử nên không nổ

được chỉ mở được đèn chiếu sáng. Sau đó, Th ngồi lên xe vừa trộm, H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98F1- 621.xx dùng chân để vào vị trí ống xả của xe hỗ trợ đẩy đi ra thành phố Cao Bằng, gửi chiếc xe trộm cấp được lên xe khách về Bắc Giang. Sau đó, cả hai đi xe mô tô về theo sau.

Đến ngày 19/6/2023, Th về quê tại Thái Nguyên có việc gia đình. H mang chiếc xe trộm cấp được đi thay ổ khóa. Khi mở cốp thấy giấy tờ xe, căn cước công dân ở trong cốp xe. Sau đó, H mang xe đi bán tại cửa hàng mua bán xe máy cũ tại thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang với số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng chẵn) cho Nguyễn Văn Th, số tiền bán xe được H không chia cho Th mà tiêu xài vào việc cá nhân hết.

Ngày 10/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh có văn bản yêu cầu định giá tài sản. Tại Kết luận định giá tài sản số 26 ngày 20/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Trùng Khánh kết luận: xe máy có giá trị 41.986.702 (bốn mươi một triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm linh hai đồng).

Ngày 23/8/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã tạm giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn xanh, biển kiểm soát: 11B1- 502.82 đối với Trần Văn Tr, sinh năm 1993, tạm trú tại tổ dân phố D, thị trấn B, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 02/7/2023, tại dãy trọ thuộc khu vực xóm xx, xã Diềm Thụy, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Triệu Phúc H và Quách Công Th thực hiện hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 20B2-508.xx của anh Nguyễn Tiến Đ có giá trị 16.240.000 đồng (mười sáu triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Vụ án này đã được các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên giải quyết xong, án đã có hiệu lực pháp luật.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: đơn trình báo, kết luận định giá tài sản, lời khai của các bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra, bản ảnh, sơ đồ hiện trường và vật chứng của vụ án.

Vật chứng vụ án gồm: 01(một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen biển kiểm soát 11B1 -502.xx là sản của anh Hoàng Văn C. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) căn cước công dân, 01 (một) giấy phép lái xe của anh Hoàng Văn C. Bị cáo Triệu Phúc H đã làm mất do không xác định được địa điểm, thời gian mất nên không thu hồi lại được. Bị hại anh Hoàng Văn C không yêu cầu đề nghị bồi thường thiệt hại về tài sản, giấy tờ cá nhân.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 98E1.621.xx; 01 (một) chiếc tô vít đầu được hàn vào vật giống hình lục giác là phương tiện, công cụ phạm tội ngày 11/6/2023. Tại bản án số 110 ngày 28/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên tịch thu sung quỹ chiếc xe máy biển kiểm soát

98E1.621.xx, tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc tô vít đầu được hàn vào vật giống hình lục giác.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSTK ngày 23 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo Triệu Phúc H và Quách Công Th ra trước Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Triệu Phúc H và Quách Công Th thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo đều khẳng định tiền do trộm cắp có được đều do bị cáo H sử dụng, bị cáo Th không được sử dụng nên thống nhất bị cáo H sẽ có trách nhiệm bồi thường khoản tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Tại cơ quan Điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại Hoàng Văn C xác nhận đã nhận lại đầy đủ tài sản bị trộm cắp và không đề nghị, yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo; đối với 01 (một) căn cước công dân, 01 (một) giấy phép lái xe của bị hại. Bị cáo Triệu Phúc H đã làm mất nên không yêu cầu đề nghị bồi thường thiệt hại về tài sản, giấy tờ cá nhân.

Tại cơ quan điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác nhận Trần Văn Tr là chủ cửa hàng mua bán xe cũ, Nguyễn Văn Th là nhân viên trực tiếp giao dịch mua bán xe với bị cáo H. Nay người có quyền lợi nghĩa vụ liên Trần Văn Tr yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) mà các bị cáo đã nhận từ việc bán tài sản trộm cắp có được. Ngoài ra, không có đề nghị, yêu cầu gì thêm.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Triệu Phúc H và Quách Công Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Phúc H và Quách Công Th phạm Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Quách Công Th. Xử phạt bị cáo Th từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Phúc H. Xử phạt bị cáo H từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ý kiến của các bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Áp dụng Điều 579, Điều 580 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo Triệu Phúc H phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn Tr số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Triệu Phúc H phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh và không có ý kiến gì tranh luận thêm. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu và phù hợp với vật chứng đã thu được của các bị cáo H, Th. Cụ thể: Khoảng hơn 02 giờ sáng ngày 11/6/2023, tại xóm B, thị trấn Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, Triệu Phúc H và Quách Công Th đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) xe máy Yamaha Exciter, màu sơn xanh, biển kiểm soát 11B1- 502.xx có giá trị 41.986.702 (bốn mươi một triệu chín trăm tám mươi sáu nghìn bảy trăm linh hai đồng) của anh Hoàng Văn C mang đi bán được 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo Triệu Phúc H và Quách Công Th nhận thức được việc làm của mình là sai, trái pháp luật nhưng do ham chơi lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong vụ án này, cả hai bị cáo cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Hình là người trực tiếp đi bán tài sản trộm cắp và một mình sử dụng số tiền bán tài sản trộm cắp có được tiêu xài cá nhân.

Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo trộm cắp tài sản có tổng giá trị 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) là tình tiết định khung quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần cân nhắc mức hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật và cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng ngừa chung.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để kết tội các bị cáo Triệu Phúc H và Quách Công Th phạm tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Cả hai bị cáo Triệu Phúc H và Quách Công Th đều có nhân thân xấu. Ngày 28/9/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo Triệu Phúc H 12 (mười hai) tháng tù, bị cáo Quách Công Th 18 (mười tám) tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Trước đó, tại Bản án số 13/2013 ngày 26/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên xử Quách Công Th 07 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 21/8/2013 đã chấp hành xong án phạt tù.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo H và bị cáo Th.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Triệu Phúc H Và Quách Công Th phạm tội Trộm cắp tài sản và xử phạt bị cáo Triệu Phúc H từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù; xử phạt bị cáo Quách Công Th từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của các bị cáo.

Xét thấy mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các nhận định khác: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh đen biển kiểm soát 11B1 -502.xx, là tài sản của anh Hoàng Văn C. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh đã trả lại cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 (một) căn cước công dân, 01 (một) giấy phép lái xe của anh Hoàng Văn C. Bị cáo Triệu Phúc H đã làm mất do không xác định được địa điểm,

thời gian mất nên không thu hồi lại được. Bị hại anh Hoàng Văn C không yêu cầu đề nghị bồi thường thiệt hại về tài sản, giấy tờ cá nhân.

Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 98E1.621.xx; 01 (một) chiếc tô vít đầu được hàn vào vật giống hình lục giác là phương tiện, công cụ phạm tội ngày 11/6/2023. Tại bản án số 110 ngày 28/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đã tuyên tịch thu sung quỹ chiếc xe máy biển kiểm soát 98E1.621.xx, tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc tô vít đầu được hàn vào vật giống hình lục giác.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173, ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại đơn xin xét xử vắng mặt, bị hại xác nhận đã nhận đủ tài sản bị trộm cắp và không đề nghị, yêu cầu bồi thường đối với các bị cáo. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bỏ tiền mua tài sản do trộm cắp được với các bị cáo, người liên quan yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng). Ngoài ra, không có yêu cầu, đề nghị gì thêm. Tại phiên tòa, hai bị cáo đều xác nhận số tiền bán tài sản trộm cắp có được do một mình bị cáo H sử dụng, nên các bị cáo thống nhất thỏa thuận bị cáo H sẽ có trách nhiệm hoàn trả số tiền trên cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó, cần ghi nhận ý kiến của các bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và buộc bị cáo Triệu Phúc H phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trần Văn Tr số tiền 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

[8] Về án phí: Các bị cáo Triệu Phúc H và Quách Công Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Triệu Phúc H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Triệu Phúc H và Quách Công Th phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Triệu Phúc H;

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Quách Công Th.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Triệu Phúc H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/7/2023;

Xử phạt bị cáo Quách Công Th 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 02/7/2023;

Tổng hợp hình phạt tại Bản án số 110/2023/HSST ngày 28 tháng 9 năm 2023, các bị cáo Triệu Phúc H, Quách Công Th bị Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt: bị cáo Triệu Phúc H 12 (mười hai) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, bị cáo Quách Công Th 18 (mười tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Buộc bị cáo Triệu Phúc H phải chấp hành hình phạt chung là 30 (ba mươi) tháng tù; buộc bị cáo Quách Công Th phải chấp hành hình phạt chung là 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam, ngày 02/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Triệu Phúc H và Quách Công Th.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 579, Điều 580 Bộ luật dân sự 2015; Buộc bị cáo Triệu Phúc H có nghĩa vụ hoàn trả lại khoản tiền cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Tr số tiền là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Triệu Phúc H và Quách Công Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Triệu Phúc H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch số tiền 1.350.000 đồng (một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) đề sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo; Vắng mặt bị hại Hoàng Văn C, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Các bị cáo Triệu Phúc H và Quách Công Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện; Nhà tạm giữ CATK;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- UBND xã Phương Giao, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên; (Bằng T/B)
- Lưu HS vụ án;
- Lưu án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bế Thị Thùy Linh